TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2018/HNGĐ-ST
Ngày 29-6-2018
V/v ly hôn giữa
anh V và chị X

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Thung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Tiến Sử;
Ông Nguyễn Văn Chinh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Hòe - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 90/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2018/QĐXX-ST ngày 15 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Đặng Văn V, sinh năm 1972; địa chỉ: Xóm 5, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1973; địa chỉ: Xóm 5, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Anh V vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt; chị X vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 30/4/2018 và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn anh Đặng Văn V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Văn V và chị Nguyễn Thị X kết hôn với nhau ngày 04/06/1992 tại Ủy ban nhân dân xã Hải Tây, huyện Hải Hậu, tỉnh

Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, anh V và chị X chung sống cùng với bố mẹ đẻ anh V tại xóm 5, xã Hải Tây. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc và đã có 02 con chung. Năm 1997, trong lúc anh X đi làm về thì chị X bỏ nhà đi không nói gì với anh V và gia đình. Trong lúc 2 con còn nhỏ, anh V đã tìm nhiều lần nhưng chị X không về chung sống cùng với anh V cùng các con. Vợ chồng sống ly thân từ năm 1997 đến nay. Anh V, chị X đều là người theo đạo Thiên chúa giáo, gia đình không cho phép ly hôn nên anh V chấp nhận ở vậy nuôi 2 con khôn lớn. Nay cả 2 con chung đều trưởng thành, chị X cũng xác định không về nên anh X đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị X.

- Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là Đặng Văn Triều, sinh ngày 08/4/1990 và Đặng Văn Chi, sinh ngày 18/4/1994. Hiện nay cả 2 con chung đều đủ tuổi trưởng thành, lao động tự lập được nên khi ly hôn anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ nên khi ly hôn anh V không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Sau khi thụ lý vụ án, theo quy định của pháp luật, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đã triệu tập chị Nguyễn Thị X đến Tòa án để làm việc và giao nhận các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị Nguyễn Thị X đều vắng mặt. Tòa án đã giao các văn bản tố tụng kể trên cho bố đẻ chị X nhận thay và cam kết giao lại ngay cho chị X. Như vậy, chị X đã biết được quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng đến nay anh chị X vẫn cố tình vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiên của mình đối với yêu cầu khởi kiện của anh V.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Đặng Văn V vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Nguyễn Thị X vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Nguyễn Thị X vắng mặt lần thứ hai không có lý do, anh Đặng Văn V vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội

đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh V, chị X là phù hợp với quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Đặng Văn V và chị Nguyễn Thị X kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hải Tây, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định ngày 04/6/1992 là hoàn toàn hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận hạnh phúc và đã có 02 con chung nhưng từ năm 1997 chị X bỏ đi làm ăn xa không về đoàn tụ cùng anh V và các con. Anh V đã tìm nhiều lần nhưng chị X kiên quyết không đoàn tụ. Vợ chồng đã sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm, nghĩa vụ đối với nhau từ năm 1997 đến nay. Xét tình cảm vợ chồng giữa anh V và chị X không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của anh V để giải phóng cho hai bên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là Đặng Văn Triều, sinh ngày 08/4/1990 và Đặng Văn Chi, sinh ngày 18/4/1994. Hiện nay cả 2 con chung đều đủ tuổi trưởng thành, lao động tự lập được nên khi ly hôn anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản và công nợ: Anh V trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ. Chị X cũng không có ý kiến gì về tài sản chung và công nợ nên về tài sản chung và công nợ Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Đặng Văn V phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Đặng Văn V và chị Nguyễn Thị X.

2. Về án phí: Anh Đặng Văn V phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2015/0002493 ngày 10 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Anh Đăng Văn V đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự: 02 bản;
- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND huyện + tỉnh: 2 bản;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu: 1 bản;
- UBND xã Hải Tây: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 01 bản;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Thung